

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUAN HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HS-ST

Ngày: 17- 9- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA- THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lữ Thị Mai**

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông **Hà Văn Chánh**

- Bà **Nguyễn Thị Hưng**

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: ông Hà Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Vào ngày 17 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019 /QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Vi Văn Đ - Sinh năm 1976 Sinh trú quán tại bản B, xã H, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: không đi học; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Vi Văn M sinh năm 1954 và bà Vi Thị B sinh năm 1951 Bị cáo có vợ là Lộc Thị U sinh năm: 1973; con: có 02 con; Tiền án, Tiền sự: Không;

Hiện bị cáo đang bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên Tòa

Người bào chữa cho bị cáo: ông Hà Văn Khôi – Trợ giúp viên pháp lý

trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh hóa.

- Bị hại: anh Vi Văn Th – sinh năm 1978 – Trú tại: bản B, xã H, huyện Q, tỉnh Thanh hóa. (Có mặt)

- Người làm chứng: Lộc Văn P – Sinh năm: 1959 – Trú tại: bản B, xã H, huyện Q, tỉnh Thanh hóa. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Chiều ngày 26/4/2019 Vi Văn Đ đi thăm ruộng lúa của gia đình ở khu vực suối H thuộc Bản B, xã H, huyện Q, đến nơi Vi Văn Đ thấy một đàn bò khoảng 7-8 con đang ăn lúa ruộng của gia đình mình, thấy vậy Đ lấy một đoạn cây nứa, dùng dao vót nhọn một đầu rồi phi lao đoạn nứa về phía đàn bò, đoạn nứa lao trúng vào sườn một con bò đực, làm con bò chết ngay tại ruộng lúa, lúc này Vi Văn Đ nảy sinh việc trộm cắp là mổ thịt đem về ăn, nên Đ dùng dao mổ lấy ba đùi đem về chòi dấy sấy khô ăn dần, các bộ phận còn lại của con bò đó, để tránh sự phát hiện hành vi phạm tội, Đưng đem đến ao nhà mình dìm xuống đáy, nhưng ba ngày sau (29/4/2019) do bốc mùi hôi thối, Đ vớt từ đáy ao đem ra suối H gần khu vực đó cất giấu. Sáng ngày 30/4/2019 ông Lộc Văn P ở cùng bản đi thăm ruộng lúa ở khu vực suối H thì phát hiện thấy dưới suối nước có xác con bò chết hôi thối, đã bị mất đi ba đùi, ông P đi về Bản thông báo cho người dân biết tin. Anh Vi Văn Th cùng ở cùng bản biết tin đã đến vị trí xác con bò kiểm tra, quan sát thấy hai tai con bò có ký hiệu của bò nhà anh, nên anh Th đã báo cáo chính quyền xã, đồng thời Ban Công an xã đã triệu tập và lấy lời khai Vi Văn Đ, qua lời khai Vi Văn Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp như đã nêu ở trên, đồng thời công an xã H đã tiến hành thu giữ tại chòi dấy của Vi Văn Đ: 01 đùi thịt bò đã bốc mùi hôi thối và 1,5kg thịt bò sấy khô, sau đó bàn giao số thịt và phần xác con bò còn lại cho gia đình anh Vi Văn Th. Theo khai báo của anh Vi Văn Th con bò mà Vi Văn Đ trộm cắp có đặc điểm là; Bò đực, màu lông sẫm đen, trọng lượng khoảng 60kg thịt.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 04 ngày 22/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Quan Hóa kết luận: Con bò đực, lông màu đen, trọng lượng là 60kg thịt, có trị giá là 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng)

Về vật chứng vụ án: Tại cơ quan điều tra đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội và tự giao nộp cho cơ quan điều tra: 01 con dao có cán làm bằng gỗ có tổng chiều dài là 56cm và 01 đoạn nứa khô, dài 2,53m, đường kính 04cm, một đầu vót nhọn.

Về dân sự : Gia đình bị hại anh Vi Văn Th yêu cầu bị cáo bồi thường là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng). Nay bị cáo đã bồi thường xong số tiền 15.000.000đ(Mười lăm triệu đồng) cho bị hại. Bị hại không có yêu cầu gì.

Tại bản Cáo trạng số 25/CT- VKS-TA ngày 22 tháng 8 năm 2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa truy tố bị cáo Vi Văn Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Vi Văn Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng: Khoản 1 điều 173; các điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 65 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Ngoài ra, Đại diện Viện Kiểm sát còn đề nghị HĐXX giải quyết vấn đề trong vụ án: án phí, xử lý vật chứng.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến gì với vị đại diện Viện kiểm sát.

Quan điểm của người bào chữa: Người bào chữa thống nhất với quan điểm của Viện Kiểm sát truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 điều 173 BLHS năm 2015. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo luôn tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền **15.000.000 (mười lăm triệu đồng); gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.** Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế. Từ những căn cứ trên, người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét áp dụng: khoản 1 Điều 173, các điểm b, điểm i, điểm s, khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS 2015, xử phạt bị cáo một mức án thấp của khung hình phạt, đồng thời cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo thấy rõ sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố; trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo thể hiện thái độ ăn năn hối cải, mong HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng một mức án nhẹ để bị cáo có cơ hội cải tạo, tu dưỡng thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến gì.

[2] *Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:* Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố; lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản, Lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. **Bị cáo có hành vi giết chết và nẩy sinh ý định trộm cắp con bò và mổ thịt, lấy ba đùi đem về chòi dấy sấy khô ăn dần. Con bò bị cáo Đứng trộm cắp là tài sản của gia đình anh Vi Văn Th. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”; tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa truy tố bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.**

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân, tổ chức được pháp luật bảo vệ; gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân; làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an trên địa bàn. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật; nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo cần phải được xử lý đúng mức để đảm bảo răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] *Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có không có tiền án, tiền sự. Đối với các tình tiết giảm nhẹ, xét quan điểm của người bào chữa là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu đồng); bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS Năm 2015 để bị cáo thấy rõ sự khoan hồng của pháp luật.

[5] *Về hình phạt:* Từ những căn cứ nêu trên, cần áp dụng quy định tại khoản 1, Điều 173, điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 65 BLHS 2015, xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Xét không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án

treo để chính quyền địa phương cải tạo, giáo dục bị cáo để bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bị hại và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường, bị hại không có yêu cầu khác nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 con dao có cán làm bằng gỗ có tổng chiều dài là 56cm

- 01 đoạn nứa khô, dài 2,53m, đường kính 04cm, một đầu vót nhọn

cần áp dụng quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm c, khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy.

[8] về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, vùng biên giới, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn. Căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 19/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, nộp quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a khoản 2 Điều 106; điểm d khoản 2 điều 125; điều 331, điều 333 BLTTHS 2015;

1. *Tuyên:* Bị cáo **Vi Văn Đ** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

2. *Xử phạt :* Bị cáo **Vi Văn Đ** 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng; tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/9/2019.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Hiền Kiệt, huyện Quan Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. *Về biện pháp ngăn chặn:* Hủy bỏ biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo theo *Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 03 ngày 26/8/2019 của TAND huyện Quan Hóa; kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.*

4. Về xử lý vật chứng:

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 con dao có cán làm bằng gỗ có tổng chiều dài là 56cm; 01 đoạn nửa khô, dài 2,53m, đường kính 04cm, một đầu vót nhọn

Đặc điểm vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 22/8/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Quan Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo, bị hại. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm ngày); kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quan Hóa;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Cơ quan THAHS Công an huyện Quan Hóa;
- Chi cục THADS huyện Quan Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu HSVA;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lữ Thị Mai

